

## BÁO CÁO

### Kết quả giải trình kiến nghị của các Hội, Hiệp hội ngành hàng

Kính gửi:

- Hiệp hội Hồ tiêu và Cây gia vị Việt Nam;
- Hiệp hội Dừa Việt Nam;
- Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam;
- Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP);
- Hiệp hội Điều Việt Nam;
- Hiệp hội Sắn Việt Nam.

Thực hiện Công văn số 6482/UBND-KTN ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trả lời kiến nghị của các Hội, Hiệp hội ngành hàng, Sở Nông nghiệp và Môi trường giải trình các nội dung kiến nghị như sau:

**1. Hiệp hội Hồ tiêu và Cây gia vị Việt Nam kiến nghị:** Khó khăn khi đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận thông tin vùng trồng nhằm hoàn thiện hồ sơ chứng minh nguồn gốc nguyên liệu phục vụ xuất khẩu, nhằm hoàn thiện hồ sơ xin C và đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc của các thị trường nhập khẩu. Theo phản ánh, một số địa phương còn lúng túng hoặc từ chối xác nhận với lý do chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể từ cơ quan Trung ương về nội dung, thẩm quyền và trách nhiệm xác nhận, trong khi các văn bản hiện hành mới dừng ở mức nguyên tắc, chưa có quy trình và biểu mẫu thống nhất để triển khai; Khó khăn trong việc chứng minh nguồn gốc nguyên liệu nông sản, doanh nghiệp thu mua lập bảng kê bán hàng nhưng nông dân không ký, Ủy ban nhân dân xã không xác nhận tờ khai của doanh nghiệp

Hiện nay, các văn bản chuyên ngành Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chưa quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, nội dung và biểu mẫu xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các trường hợp nêu trên. Do đó, để có cơ sở trả lời và hướng dẫn thống nhất, đề nghị Hiệp hội Hồ tiêu và Cây gia vị Việt Nam kiến nghị Bộ Tài chính (Cục Hải quan), Bộ Công Thương và các cơ quan có liên quan xem xét, hướng dẫn theo thẩm quyền.

**2. Hiệp hội Dừa Việt Nam kiến nghị:** Quy hoạch vùng nguyên liệu cho ngành dừa nhằm nâng cao năng suất và chất lượng nguồn nguyên liệu

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, Tỉnh Vĩnh Long xây dựng và triển khai thực Chương trình phát triển ngành dừa tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2045 với các mục tiêu cụ thể như sau: Phấn đấu đến năm 2030 có khoảng 132.000 ha dừa (dừa công nghiệp 108.060 ha, dừa uống nước 22.440 ha, dừa sấp 1.500 ha), sản lượng 1,72 triệu tấn và đến năm 2045 diện tích là 140.000 ha, sản lượng khoảng 2 triệu tấn...

Đề nâng cao năng suất, chất lượng nguồn nguyên liệu dứa và hiện thực hóa các mục tiêu trên, tỉnh sẽ ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch và giải pháp kỹ thuật trọng tâm sau:

- Định hướng quy hoạch vùng nguyên liệu dứa:

Định hướng quy hoạch 2 vùng chuyên canh dứa tập trung trên địa bàn 76 xã, phường, vùng chuyên canh dứa công nghiệp sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ phục vụ cho ngành công nghiệp chế biến, vùng chuyên canh dứa uống nước phục vụ cho tiêu thụ nội địa và xuất khẩu:

+ Vùng chuyên canh dứa công nghiệp tập trung trên vùng ngọt-lợ (vùng chuyên tiếp), tập trung ưu tiên vào các giống dứa ta và dứa dâu. Tập trung phát triển vùng nguyên liệu này theo tiêu chuẩn hữu cơ quốc tế đạt trên 50% diện tích dứa của tỉnh tạo nguyên nguyên liệu đạt chuẩn phục vụ cho ngành công nghiệp chế biến dứa, đáp ứng yêu cầu thị trường xuất khẩu.

+ Vùng chuyên canh dứa uống nước trồng chủ yếu trên vùng ngọt vì dứa uống nước bị ảnh hưởng đến chất lượng trái (trái nhỏ) nếu vùng trồng bị nhiễm mặn 2-3 tháng và trồng chuyên canh 2 giống chủ lực là xiêm xanh và xiêm đỏ. Canh tác theo hướng thâm canh tăng năng suất và chất lượng, xây dựng mã số vùng trồng đáp ứng theo tiêu chuẩn thị trường xuất khẩu.

Định hướng này không chỉ tối ưu hóa năng suất nhờ lợi thế thổ nhưỡng mà còn tạo ra sự ổn định về sản lượng, chất lượng nguyên liệu dứa giúp các doanh nghiệp an tâm đầu tư nhà máy chế biến, xuất khẩu dứa.

- Giải pháp kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng dứa:

+ Về công tác giống: Bình tuyển cây dứa mẹ, vườn dứa mẹ, quản lý công tác sản xuất và kinh doanh dứa giống. Đảm bảo đủ nguồn cung cấp dứa giống cho nhu cầu trồng mới và cải tạo vườn dứa già cỗi, kém hiệu quả.

+ Về kỹ thuật canh tác: Ngành Nông nghiệp sẽ tập trung tập huấn, chuyên gia kỹ thuật trồng dứa, kỹ thuật canh tác dứa hữu cơ, kỹ thuật thâm canh dứa tươi xuất khẩu, kỹ thuật canh tác dứa tuần hoàn thích ứng biến đổi khí hậu... nhằm nâng cao trình độ canh tác cho bà con nông dân, chuyên đổi mạnh mẽ tư duy từ “sản xuất nông nghiệp” sang “kinh tế nông nghiệp”. Đây là tiền đề quan trọng để hình thành các vùng nguyên liệu tập trung đạt chuẩn, mở rộng chuỗi giá trị bền vững cho ngành hàng dứa của tỉnh; trong đó, trọng tâm là hỗ trợ các hợp tác xã và hộ dân áp dụng, duy trì các tiêu chuẩn chứng nhận hữu cơ quốc tế (như USDA, EU, JAS...) đáp ứng thị hiếu tiêu dùng xanh. Song song đó, ngành sẽ đẩy mạnh việc hỗ trợ nông dân, Hợp tác xã, doanh nghiệp xây dựng mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói nhằm minh bạch nguồn gốc hàng hóa, vượt qua các hàng rào kỹ thuật đẩy mạnh xuất khẩu chính ngạch sang các thị trường lớn trên thế giới.

+ Về quản lý dịch hại: Công tác quản lý dịch hại trên dứa bằng biện pháp sinh học được quan tâm triển khai đồng bộ thông qua việc xây dựng và vận hành các phòng nhân nuôi ong ký sinh, bộ đuôi kim để quản lý một số đối tượng gây hại chính trên dứa như sâu đầu đen, bọ cánh cứng.

+ Về giao thông, thủy lợi: Đầu tư nâng cấp và hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn nội đồng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển vật tư nông nghiệp và thu hoạch, vận chuyển dứa và giảm thiểu chi phí trung gian. Đồng thời,

tập trung nạo vét kênh mương, xây dựng và hoàn thiện hệ thống cống, đập điều tiết nước khép kín nhằm chủ động ứng phó với tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn và triều cường do biến đổi khí hậu.

- Liên kết chuỗi giá trị và ứng dụng chuyển đổi số: Phát triển ngành dựa theo chuỗi giá trị là hướng đi phù hợp nhất trong bối cảnh hội nhập hiện nay. Trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị dựa, đồng thời mở rộng và nâng chất chuỗi giá trị ngày càng lớn mạnh. Mục tiêu đề ra là nâng tỷ lệ diện tích dựa được ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm lên trên 50% thông qua vai trò cầu nối của các Hợp tác xã và Tổ hợp tác, tạo sự gắn kết chặt chẽ và chia sẻ hài hòa lợi ích giữa các tác nhân trong chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ. Cuối cùng, việc ứng dụng chuyển đổi số một cách mạnh mẽ vào quản lý nông nghiệp sẽ là đòn bẩy giúp nâng cao hiệu quả vận hành của toàn vùng nguyên liệu.

### **3. Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam kiến nghị: Quy hoạch phát triển nuôi biển theo phương thức công nghiệp; Hợp lý hóa thủ tục pháp lý giao khu vực biển lâu dài cho dân**

- Về quy hoạch phát triển nuôi biển theo phương thức công nghiệp: Qua rà soát điều kiện tự nhiên vùng biển của tỉnh Vĩnh Long sau sáp nhập, hiện nay chưa đủ điều kiện để phát triển nuôi biển với quy mô công nghiệp. Tuy nhiên, với bờ biển dài hơn 130km vùng ven bờ đã phát triển nuôi các loài 02 mảnh vỏ tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập đáng kể cho người dân khu vực ven biển.

- Hợp lý hóa thủ tục pháp lý giao khu vực biển lâu dài cho dân: Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển và Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, Môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển: Giao khu vực biển trong phạm vi 3 hải lý phục vụ cho nuôi trồng thủy sản với diện tích nhỏ hơn 5 ha thuộc thẩm quyền của cấp xã; Cấp tỉnh thực hiện giao khu vực biển từ đường triều kiệt ra đến 6 hải lý phục vụ cho nuôi trồng thủy sản; Còn lại thuộc cấp bộ.

### **4. Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) kiến nghị: Duy trì và gia tăng quy hoạch các diện tích (trên bờ, trên sông, trên mặt biển) có thể phát triển nuôi trồng thủy sản tạo sinh kế và phát triển kinh tế thủy sản lâu dài cho địa phương. Trong đó bao gồm việc xem xét thu hồi các diện tích đã cấp nhưng không hoạt động, không đầu tư hoặc đầu tư cầm chừng gây lãng phí nguồn lực, tài nguyên; Kiến nghị các địa phương có quản lý thủy sản hỗ trợ cho xuất khẩu và cho các doanh nghiệp trong khơi thông các nguồn nguyên liệu khai thác từ các nghề cá quy mô nhỏ, tàu nhỏ (ruốc biển, ghe...) - đó là việc Thông tư 81 đã điều chỉnh cơ chế cho phép áp dụng giấy chứng nhận đơn giản đối với tàu cá nhỏ dưới 6m, bảo đảm thủ tục để**

**thực hiện, phù hợp thực tế nghề cá quy mô nhỏ nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc và chống IUU**

- Về quy hoạch tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 vẫn duy trì các diện tích đang hoạt động nuôi trồng thủy sản hiện có và rà soát các diện tích tiềm năng chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản các đối tượng giá trị gia tăng cao tạo việc làm, tăng thu nhập. Tỉnh đang rà soát các dự án đăng ký không hoạt động để thu hồi và kêu gọi doanh nghiệp đầu tư.

- Về quản lý thủy sản hỗ trợ cho xuất khẩu và cho các doanh nghiệp trong khơi thông các nguồn nguyên liệu khai thác từ các nghề cá quy mô nhỏ, tàu nhỏ: Theo Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 81/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 06 mét gồm: Giấy biên nhận sản phẩm thủy sản khai thác bốc dỡ theo Mẫu số 02 Phụ lục II đã được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tàu đăng ký cấp; Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác theo Mẫu số 02 Phụ lục III. Do đó nếu Doanh nghiệp xuất khẩu có đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định thì địa phương sẽ chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác cho Doanh nghiệp xuất khẩu theo quy định.

**5. Hiệp hội Điều Việt Nam kiến nghị, Hiệp hội Sản Việt Nam kiến nghị: Hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu bền vững**

Theo thống kê tỉnh Vĩnh Long năm 2025, toàn tỉnh có 903,07 ha trồng sắn và diện tích điều là 110,3 ha. Qua ghi nhận thực tế, các diện tích này phân bố nhỏ lẻ, phân bố rời rạc phân tán ở nhiều địa phương, chưa hình thành vùng sản xuất tập trung quy mô lớn phục vụ chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Đồng thời, điều và sắn không thuộc nhóm cây trồng chủ lực trong định hướng phát triển ngành trồng trọt của tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, hiện nay tỉnh chưa có chủ trương phát triển vùng nguyên liệu tập trung đối với hai loại cây trồng này. Tuy nhiên, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật ghi nhận các kiến nghị của Hiệp hội để nghiên cứu, tham khảo trong quá trình xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả giải trình kiến nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long, kính gửi các Hội, Hiệp hội ngành hàng theo dõi, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở;
- Các đơn vị: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chi cục Thủy sản, Kiểm ngư và Biên đảo; Trung tâm Khuyến nông;
- Lưu: VT, KHTCXDCT, Thom.



**GIÁM ĐỐC**

**Lâm Văn Tân**